

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 850/2017/HC-PT

Ngày: 18/9/2017

V/v khiếu kiện quyết định hành
chính về bồi thường, tái định cư cho
người có đất bị thu hồi.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Mỹ Cúc

Các Thẩm phán:

Bà Lê Thu Thủy

Bà Nguyễn Thị Cúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Văn Thị Ngọc Mỹ - Thư ký Tòa án nhân dân
Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia
phiên tòa:** Ông Phan Ngọc Khanh - Kiểm sát viên

Trong các ngày 11 và 18 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân
Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số
178/2015/TLPT-HC ngày 29 tháng 10 năm 2015 về "Khiếu kiện quyết định
hành chính về bồi thường, tái định cư cho người có đất bị thu hồi"

Do Bản án hành chính số 17/2015/HC-ST ngày 21 tháng 8 năm 2015 của
Tòa án nhân dân huyện C bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1833/2017/QĐPT-HC ngày 18
tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện:* Ông Đặng Văn B, sinh năm 1938

Cư trú: xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh

2. *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân huyện C

Trụ sở: xã D, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh

- *Người đại diện theo pháp luật:* Ông Nguyễn Văn Lưu – Chủ tịch (Vắng mặt)

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: (đều có mặt)*

Ông Huỳnh Văn H. – Phó Trưởng phòng Tư pháp huyện

Ông Đỗ Văn L. – Phó Trưởng Ban bồi thường, giải phóng mặt bằng huyện

Ông Lê Văn H. – Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện

Bà Hồng Kim O. – Trưởng Phòng xây dựng dự án - Ban Bồi thường - Giải
phóng mặt bằng huyện

3. *Người kháng cáo:* Ông Đặng Văn B. (Vắng mặt)

- *Người đại diện theo ủy quyền ngày 28/7/2015:* Ông Chu Hoài N. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đơn khởi kiện ngày 05/6/2012, các Bản tự khai ngày 13/7/2012; 10/7/2014; 28/7/2015, đại diện người khởi kiện trình bày:

Phần đất 7.689m² tại xã A, huyện C thuộc quyền sử dụng của ông Đặng Văn B. được Ủy ban nhân dân huyện C cấp theo Giấy chứng nhận số 00231/QSĐĐ ngày 22/4/1999. Sau khi chuyển nhượng, phần đất còn lại 2.945m² thuộc các thửa 78, 79, 80 tờ bản đồ số 1, trong đó 371m² với mục đích sử dụng ghi ký hiệu là T và thời hạn sử dụng lâu dài (chưa xem xét tiền sử dụng đất).

Ông Đặng Văn B. khiếu nại quá trình thực hiện thu hồi và đền bù phần diện tích nêu trên nhưng không được giải quyết thỏa đáng nên yêu cầu Tòa án nhân dân huyện C tuyên bố hành vi trái pháp luật của Ủy ban nhân dân huyện C về thực hiện trình tự thủ tục thu hồi đất; đền bù thiệt hại, về không tính tiền đền bù đất ở và không đền bù 300m² đất ở bị thu hồi bằng 300m² đất ở khác tại khu tái định cư T30.

Công văn số 888/UBND ngày 04/7/2012, số 1180/UBND ngày 30/6/2014, đại diện người bị kiện trình bày:

Qui trình tổ chức thực hiện thu hồi đất và đền bù giải phóng mặt bằng để giao đất cho Công an Thành phố đầu tư xây dựng Trại tạm giam T30 tại xã A, huyện C theo Quyết định số 1002/QĐ-UB ngày 20/02/2001 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Phương án số 18/PAĐB ngày 06/6/2001 của Hội đồng thẩm định đền bù giải phóng mặt bằng của Thành phố đã được thẩm định phê duyệt nên Ủy ban nhân dân huyện C tiến hành kiểm kê, đo vẽ, ký Biên bản hiệp thương đền bù ngày 02/8/2001, đã giao tiền đền bù vào ngày 30/8/2001 và ông Đặng Văn B. có đăng ký mua nền đất 100m² tái định cư theo giá bảo tồn vốn. Do đó, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện vì áp dụng chính sách bồi thường theo pháp luật.

Sau phiên đối thoại lập ngày 29/7/2015, Tòa án nhân dân huyện C tuyên xử không chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Văn B. , án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo.

Ngày 27/8/2015, ông Đặng Văn B. kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm trên.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Ông Chu Hoài Nam đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận việc rút một phần kháng cáo đối với yêu cầu tuyên bố hành vi trái pháp luật của Ủy ban nhân dân huyện C thực hiện trình tự thủ tục thu hồi đất, đền bù thiệt hại. Ông Đặng Văn B. đã nhận lại số tiền hoàn án phí của Bản án số 227/2014/HC-PT ngày 24/02/2014 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Đồng thời, đề nghị sửa án sơ thẩm về việc tuyên bố hành vi của Ủy ban nhân dân huyện C không

tính tiền đền bù đất ở và không thực hiện việc đền bù 300m² đất ở bị thu hồi bằng 300m² đất ở khác tại khu tái định cư là trái pháp luật vì ông Đặng Văn B. sinh sống trên phần đất được xác định là đất thổ cư trong giấy chứng nhận, chứ không phải là cái chòi.

Những người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Đặng Văn B. và ý án sơ thẩm do chỉ là cái chòi, ông Đặng Văn B. không có sử dụng vào mục đích nhà ở.

Đại diện Viện kiểm sát nêu hành vi tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa thực hiện theo pháp luật, đề nghị chấp nhận đơn kháng cáo, ghi nhận việc rút một phần kháng cáo và sửa án sơ thẩm vì phần diện tích 371m² là đất thổ cư nên cần phải áp dụng chính sách bồi thường theo pháp luật qui định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Xét Đơn kháng cáo của người khởi kiện còn trong hạn luật định, nên chấp nhận.

[2] Xét đơn đề nghị xét xử vắng mặt của đại diện ủy quyền người bị kiện phù hợp tại khoản 4 Điều 225 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015, nên chấp nhận.

[3] Xét lời trình bày của ông Chu Hoài N. tại phiên tòa về việc người kháng cáo rút yêu cầu tuyên bố hành vi của Ủy ban nhân dân huyện C thực hiện trình tự thủ tục thu hồi đất, đền bù thiệt hại đối với gia đình ông Đặng Văn B. là trái pháp luật là phù hợp với nội dung giấy ủy quyền lập ngày 28/7/2015, nên chấp nhận.

[4] Xét phần diện tích đất bị thu hồi 371m² thuộc thửa số 79, tờ bản đồ số 01 được cấp trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 0231/QSĐĐ/H.UBND ngày 22/4/1999 của Ủy ban nhân dân huyện C được ghi nhận với mục đích sử dụng ký hiệu “T” và thời hạn sử dụng “Lâu dài”, hiện không có tranh chấp nên ông Đặng Văn B. thuộc đối tượng được xem xét bồi thường, hỗ trợ theo Phương án số 18/PAĐB quy định là có cơ sở phù hợp tại Quyết định số 499/QĐ/ĐC ngày 27/7/1995 của Tổng cục Địa chính ban hành mẫu sổ địa chính; sổ mục kê đất; sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; sổ theo dõi đất đai. Mặt khác, người bị kiện cho rằng ông Đặng Văn B. không có ở tại căn nhà 12,04m² trên phần đất này nên không được xem xét đền bù là không có căn cứ vì Điều 14 của Nghị định số 51-CP ngày 10/5/1997 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hộ khẩu qui định việc ở qua đêm ngoài nơi thường trú của mình thuộc phạm vi phường, thị trấn, xã khác phải trình báo tạm trú. Do đó, chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và ông Chu Hoài N. về sửa án sơ thẩm để tuyên bố hành vi không bồi thường đất ở và tái định cư của người bị kiện là trái pháp luật.

Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện và kháng cáo nên người bị kiện phải chịu án phí sơ thẩm và phúc thẩm. Hoàn lại hai khoản tiền tạm nộp án phí cho ông Đặng Văn B. . Không xem xét số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm do ông Đặng Văn B. đã nhận lại theo Phiếu chi số PC403 ngày 24/4/2014 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C. Các phần quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên phát sinh hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 241 và Điều 242 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 34 và khoản 2 Điều 37 của Pháp lệnh về án, phí lệ phí Tòa án năm 2009.

1. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Đặng Văn B. và sửa Bản án số 17/2015/HC-ST ngày 21/8/2015 của Tòa án nhân dân huyện C.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Văn B. như sau:

2.1. Tuyên bố hành vi của Ủy ban nhân dân huyện C không tính tiền đền bù đất ở và khu tái định cư cho ông Đặng Văn B. là trái pháp luật.

2.2. Ủy ban nhân dân huyện C có trách nhiệm bồi thường cho ông Đặng Văn B. phần diện tích đất ở 371m² thuộc thửa số 79, tờ bản đồ số 01 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00231/QSĐĐ ngày 22/4/1999 và tái định cư theo pháp luật.

3. Đình chỉ việc rút yêu cầu của ông Đặng Văn B. về tuyên bố hành vi của Ủy ban nhân dân huyện C đã thực hiện trình tự thủ tục thu hồi đất, đền bù thiệt hại cho ông Đặng Văn B. là trái pháp luật.

4. Về án phí hành chính:

Ủy ban nhân dân huyện C chịu án phí sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Hoàn trả cho ông Đặng Văn B. tổng số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) theo các Biên lai thu số 02808 ngày 13/6/2012 và số 01546 ngày 27/8/2015 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TPHCM;
- Viện KSND cấp cao tại TPHCM;
- Viện KSND TPHCM;
- Tòa án nhân dân huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Mỹ Cúc

